|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH PHÚ YÊN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 12/2017/NQ-HĐND | *Phú Yên, ngày 19 tháng 7 năm 2017* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, quản lý và sử dụng**

 **phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phí và Lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 56/TTr-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

 **Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.

 **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

 Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

 1. Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

 Bãi bỏ Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND ngày 01/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.

 Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khoá VII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBTVQH; Ban CTĐB; - Chính phủ;- Vụ pháp chế-BTC;- Cục kiểm tra VBQPPL-BTP;- TT.Tỉnh ủy;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh,- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh; - Các đại biểu HĐND tỉnh;- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đ.ĐBQH tỉnh; - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;- TT.HĐND, UBND, UBMT huyện, TX, TP;- Báo PY, Đài PT-THPY;- Trung tâm thông tin và Công báo tỉnh;- Trang TTĐT HĐND tỉnh;- Lưu: VT, HSKH. | **CHỦ TỊCH****Đã ký** **Huỳnh Tấn Việt** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH PHÚ YÊN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Mức thu, quản lý và sử dụng**

 **phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh**

 *(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai (bao gồm cả bản đồ quy hoạch sử dụng đất, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ chuyên đề, bản đồ địa chính) trên địa bàn tỉnh.

2**.** Đối tượng áp dụng:

Cá nhân, tổ chức có nhu cầu khai thác và sử dụng tài liệu về đất đai của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý hồ sơ, tài liệu về đất đai (bao gồm cả bản đồ quy hoạch sử dụng đất, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ chuyên đề, bản đồ địa chính) trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Không thu phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai đối với các trường hợp quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 9 của Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai.

**Điều 2. Nội dung và mức thu phí**

1**.** Cơ quan thu phí:

Sở Tài nguyên và Môi trường; Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố.

2. Mức thu phí:

a) Đối với tổ chức: 150.000 đ/bộ hồ sơ, tài liệu;

b) Đối với cá nhân: 120.000đ/bộ hồ sơ, tài liệu.

Đối với cá nhân tại các thôn, xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ mức thu bằng 50% mức thu trên.

(Không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu).

3. Quản lý và sử dụng phí:

Cơ quan thu phí được để lại 50% tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; nộp 50% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí./.

**CHỦ TỊCH**

 **Đã ký**

 **Huỳnh Tấn Việt**